

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 60-CTr/TU ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"

Thực hiện Chương trình số 60-CTr/TU ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phần đầu từng bước đưa tỉnh Kon Tum có ngành công nghiệp phát triển hiện đại. Nâng cao năng lực sản xuất, cạnh tranh của ngành nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ. Các ngành dịch vụ được tổ chức lại đồng bộ, hiệu quả với sản phẩm đa dạng và chất lượng được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Đến năm 2030

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân khoảng trên 9,5%/năm; GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt khoảng trên 110 triệu đồng/người; phần đầu đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế khoảng 45%.

Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản dưới 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 52% trở lên. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng trên 25% GRDP; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng trên 20% GRDP.

Tỷ lệ đô thị hóa đạt tối thiểu 45%. Bảo tồn và tăng độ che phủ rừng, xây dựng môi trường xanh, sạch đảm bảo tiêu chuẩn của Việt Nam, khu vực và thế giới; tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2030 duy trì 64%.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045: Kinh tế của tỉnh phát triển "ổn định - bền vững - công bằng"; đáp ứng các chỉ tiêu xã hội ngày càng tốt hơn; sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực tăng trưởng; có không gian sản xuất và sinh hoạt xã hội hướng xanh, thích nghi với biến đổi khí hậu; quốc phòng, an ninh được bảo đảm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường trách nhiệm của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, chịu trách nhiệm chính về việc tham mưu để phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành các chỉ tiêu.

1.1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân khoảng trên 9,5%/năm; GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt khoảng trên 110 triệu đồng/người.

1.2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Phấn đấu đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế khoảng 45%.

1.3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản dưới 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 52% trở lên.

1.4. Giám đốc Sở Công Thương: Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng trên 25% GRDP;

1.5. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng trên 20% GRDP.

1.6. Giám đốc Sở Xây dựng: Tỷ lệ đô thị hóa đạt tối thiểu 45%.

1.7. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Bảo tồn và tăng độ che phủ rừng, xây dựng môi trường xanh, sạch đảm bảo tiêu chuẩn của Việt Nam, khu vực và thế giới; tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2030 duy trì 64%.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt.

2.1. Các sở, ban ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tổ chức nghiên cứu tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình số 60-CTr/TU ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, chủ các doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện thắng lợi mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3.1. Các sở, ban ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Tiếp tục cụ thể hóa và tập trung thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, các

Văn bản triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁾,... Rà soát, cập nhật kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển. Chú trọng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và triển khai, gắn với tạo điều kiện trích lập và sử dụng hiệu quả quỹ đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Tăng cường huy động, sử dụng nguồn lực đầu tư hạ tầng dùng chung, hạ tầng liên kết vùng. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án lớn, dự án công nghệ cao, thu hút FDI từ các nước phát triển đối với các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh xã hội hóa, cơ cấu lại ngành các dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của kinh tế số...

3.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 3894/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 về phát triển Chính quyền số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3549/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4. Tham gia xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, tự lực, tự cường.

4.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum được ban hành tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển Khu kinh tế, các khu

¹ Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 ban hành Đề án Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 2359/CTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum, về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3250/KH-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 551/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 về triển khai thực hiện các kiến nghị và giải pháp khắc phục các hạn chế trong công tác đầu tư, phát triển và chế biến được liệt kê trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 về đầu tư, phát triển và chế biến được liệt kê trên địa bàn tỉnh Kon Tum;...

công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, có tính đến năm 2030 phù hợp với quy hoạch tỉnh, lợi thế của từng vùng, bảo đảm tính chuyên môn hóa, tăng cường tính kết nối vùng và liên vùng; hình thành các vùng công nghiệp, cụm liên kết ngành công nghiệp, khu công nghiệp, trọng tâm là hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp tại thành phố Kon Tum, huyện Đắk Tô và huyện Ngọc Hồi...

Tham mưu triển khai thu hút đầu tư, xây dựng các dự án phát triển nguồn điện, mạng lưới truyền tải theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó ưu tiên các dự án điện gió, điện mặt trời. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng đồng bộ, hiện đại, bền vững, đặc biệt là các đường dây 110-220 KV và các trạm đầu nối các công trình thủy điện, điện gió, điện mặt trời; triển khai hiệu quả chính sách phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh và hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, bảo đảm an ninh năng lượng và một số lĩnh vực: Cơ khí chế tạo (*ưu tiên phát triển cơ khí chế tạo cho sản xuất máy nông nghiệp*); hóa chất (*ưu tiên phát triển phân bón*); vật liệu (*ưu tiên sử dụng vật liệu mới thân thiện với môi trường*); công nghiệp chế biến (*ưu tiên phát triển chế biến dược liệu, nông sản, gỗ*).

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp của tỉnh liên kết, liên doanh với doanh nghiệp trong nước, nước ngoài đào tạo, chuyển giao công nghệ; liên kết phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, từng bước tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp tại nông thôn.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan: Xác định, xây dựng vùng phù hợp phát triển từng cây trồng để phục vụ cho các ngành công nghiệp chế biến; xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh, khai thác vùng nguyên liệu hiệu quả, chọn vùng sản xuất phù hợp loại cây trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

5. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

5.1. Các sở, ban ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "*về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*". Trong đó, ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, chế biến nông sản; đẩy mạnh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu nông nghiệp, nông thôn. Hình thành các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Lựa chọn thu hút lĩnh vực đầu tư phục vụ cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao như: Du lịch, thương mại, logistic, các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, công nghệ thông tin... để xây dựng hệ sinh thái đồng bộ, hiện đại, hình thành các trung tâm dịch vụ, tài chính, trọng tâm là thành phố Kon Tum.

5.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; tập trung phân loại, xác định diện tích cây trồng có lợi thế theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phát triển cây ăn quả tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; vùng sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ tiêu thụ, gắn với nhà máy chế biến nông sản phục vụ nhu cầu xuất khẩu. Triển khai áp dụng thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ Organic,... và phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và các tiêu chuẩn được cấp chứng nhận phục vụ xuất khẩu nông sản; tăng cường thiết lập và cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo đúng hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; áp dụng các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, duy trì các điều kiện kỹ thuật đối với mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đã cấp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý vùng trồng và cơ sở đóng gói trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia; chủ động kết nối các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tổ chức liên kết tiêu thụ nông sản đã được cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Đổi mới công nghệ chế biến gỗ và lâm sản theo hướng tự động hóa; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ, hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và dịch vụ logistics thu hút doanh nghiệp có tiềm lực tham gia đầu tư trồng và chế biến lâm sản; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất lâm nghiệp, đặc biệt là công nghệ sinh học và công nghệ thông tin.

Từng bước tham mưu đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung quy mô lớn, đồng bộ, liên xã, liên vùng đảm bảo các quyết định hiện hành, phù hợp quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo nguồn vốn đầu tư và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

6.1. Các sở, ban ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:
 Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 về Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” giai đoạn 2021-2025.

6.2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

Tiếp tục rà soát, bổ sung nội dung định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản phẩm

đặc hữu; các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao vào chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, hàng năm, trong đó: ưu tiên tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ để phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; các ngành nghề chế biến nông sản, dược liệu; thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,.. theo hướng hiện đại, hiệu quả cao.

Triển khai xác lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc thù, có lợi thế của tỉnh. Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp làm thủ tục công bố chất lượng, đăng ký sử dụng mã số mã vạch, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hoá, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh...

Thường xuyên phối hợp với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại địa phương, thông qua đó đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

6.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: Tăng cường công tác đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là lao động nông thôn; phối hợp các chương trình, dự án và nguồn hỗ trợ đào tạo từ ngân sách hàng năm, xây dựng lồng ghép vào kế hoạch đào tạo nghề cho lao động đạt hiệu quả, nhất là lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu cho phát triển các ngành, sản phẩm chủ lực, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Điều tra, khảo sát nhu cầu sử dụng lao động để hợp tác, liên kết đào tạo nghề theo các hình thức đặt hàng của doanh nghiệp.

7. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

7.1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

Tham mưu kiến nghị cấp thẩm quyền bổ sung tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và cập nhập vào Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan; đề xuất với các Bộ, ngành, Chính phủ sớm triển khai đường cao tốc kết nối từ Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đi thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai; đầu tư nâng cấp đường Hồ Chí Minh đoạn đèo Lò Xo, huyện Đắk Glei đến Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum; các đoạn còn lại của Quốc lộ 24 đoạn qua tỉnh Kon Tum, Quốc lộ 40, Quốc lộ 14C, Quốc lộ 40B.

Khẩn trương xây dựng Đề án quy hoạch cảng hàng không Măng Đen, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Giao thông vận tải xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bổ sung quy hoạch vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai đầu tư xây dựng khi đủ điều kiện.

7.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: Tập trung, đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng mạng lưới đô thị trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn phát triển, trên cơ sở Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch xây dựng và quy hoạch ngành đã được phê duyệt, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững và giữ gìn những giá trị, bản sắc văn hóa của mỗi đô thị. Chú trọng phát triển hạ tầng đô thị có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải.

7.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và nền tảng kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia; kết nối trung tâm dữ liệu của tỉnh, đô thị thông minh đồng bộ và thống nhất. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu của tỉnh, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin. Chuyển đổi mạng Internet sang IPV6. Ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (như: 5G, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet kết nối vạn vật,...). Phát triển mạng lưới phục vụ bưu chính phục vụ đáp ứng nhu cầu người dân, đặc biệt vùng sâu, vùng xa.

8. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

8.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan: Tiếp tục tham mưu thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước, kịp thời tham mưu xây dựng Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum sau khi Trung ương có hướng dẫn.

8.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Định hướng phát triển một số doanh nghiệp tư nhân, thu hút đầu tư FDI theo các ngành, lĩnh vực ưu tiên, có quy mô lớn, ưu tiên thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, công nghệ hiện đại, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, có năng lực cạnh tranh trong nước, đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

9. Tham gia xây dựng chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhanh, bền vững:

9.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Tổ chức thực hiện tốt việc thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng tỉ trọng thu nội địa, tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực tài nguyên đất đai, khoáng sản,... và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Đẩy mạnh phân cấp nguồn thu cho các huyện, thành phố, nhằm khuyến khích các địa phương chủ động khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; tăng cường các biện pháp thúc đẩy, điều hành tốt nhiệm vụ thu ngân sách. Đẩy nhanh tiến độ tổ chức đấu giá các dự án khai thác quỹ đất theo quy định nhằm tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước, phần đấu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm.

Cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá. Dành nguồn lực ngân sách để hỗ trợ đầu tư phát triển các sản phẩm, ngành nghề mũi nhọn, bền vững của tỉnh; các đề án, chính sách Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; phát triển vùng khó khăn, vùng kinh tế động lực, trọng điểm. Các đề án, chính sách, kế hoạch phải đảm bảo cân đối chắc chắn nguồn ngân sách trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành. Điều hành chi ngân sách theo tiến độ thực hiện nguồn thu, chủ động cắt giảm, giãn tiến độ khi thu không đạt dự toán. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư thực hiện các dịch vụ công (y tế, giáo dục, thể dục thể thao...).

9.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp trong quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

Thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân. Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, chú trọng thu hút đầu tư theo hình thức PPP; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư.

9.3. Các sở, ban ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Theo chức năng quản lý, tham mưu, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, nông nghiệp mũi nhọn ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

10. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

10.1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tăng cường công tác quản lý tốt vấn đề thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhất là về thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tăng cường các biện pháp quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường (đất, nước, không khí...), chú trọng triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 08 tháng 01

năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

10.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

Nâng cao năng lực thẩm định tiêu chuẩn bảo vệ môi trường của công nghệ sử dụng trong các dự án đầu tư; thực hiện nghiêm việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án; ưu tiên sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại theo mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính đối với các dự án đầu tư trên địa bàn; không tham mưu thực hiện các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường.

Khuyến khích và hỗ trợ cho việc đầu tư nghiên cứu các đề tài, dự án sản xuất vật liệu mới, tái sử dụng vật liệu đất, đá thải làm vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu thay thế cát, sỏi tự nhiên, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên.

11. Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm tốt an sinh xã hội.

11.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn kết nối với hệ thống dữ liệu, thông tin chung của ngành du lịch cả nước. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào các khâu trong chuỗi hoạt động du lịch cộng đồng và du lịch nông nghiệp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tiếp tục phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch. Khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; chênh lệch mức thụ hưởng văn hóa giữa các giai tầng, các cộng đồng dân cư.

Phát triển hệ thống điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn hấp dẫn, đặc sắc, chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường. Tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hoá các hình thức tiếp cận thông tin tri thức và xây dựng môi trường thư viện thân thiện; đa dạng hóa phương thức hoạt động và cung cấp sản phẩm, tiện ích, dịch vụ thư viện hiện đại đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập, giải trí của người dân tại cơ sở.

11.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: Hướng dẫn các đơn vị có liên quan, bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng theo quy định. Triển khai thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030" theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

11.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động, kỹ năng số để tạo điều kiện thuận lợi phát triển lực lượng công nhân cả về số lượng, chất lượng, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động trong tỉnh đi làm việc ở nước ngoài.

Thực hiện tốt hệ thống an sinh xã hội, nhất là chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế, quan tâm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích và có chính sách phát triển đa dạng các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện thường xuyên, có kết quả kế hoạch này.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, KTTH.VTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn